| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PLEIKU**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày: 19-01-2024

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Nhàn

***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Quách Đình Hoằng

Bà Nguyễn Thị Hiên

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa***: Ông Hồ Kim Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2023/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2023/QĐXXST-HS ngày 26-12-2023 đối với bị cáo:

**THÁI M**, sinh ngày 15/4/1996 tại G; nơi cư trú: 33/10 S, Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái H, sinh năm 1975 và bà Lương Thị Thu T, sinh năm 1976; bị cáo có 04 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất năm 2005; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình, bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/8/2018, bị Công an phường I, TP.P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt và đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo THÁI M bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 04/8/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt.

*- Bị hại*:

Chị Hoàng Thị Huyền T, sinh năm 1997; địa chỉ: 57B L, phường I, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 07, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 1976; địa chỉ: 33/10 S, phường H, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 09/7/2022, THÁI M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn trắng, chưa xác định được biển số lưu thông trên đường L, Tổ 4 phường I, TP.P, tỉnh G. Khi đi ngang qua cửa hàng tạp hóa ở số 57B đường L, M nhìn thấy chị Hoàng Thị Huyền T (sinh năm 1997, trú tại địa chỉ trên) đang đứng trong quầy hàng, trên tay có cầm điện thoại di động, nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên của chị T. M dừng xe trước cửa hàng tạp hoá, đi vào bên trong gặp chị T hỏi mua thuốc lá. Trong lúc mua thuốc lá, M giả vờ hỏi mượn điện thoại di động của chị T để gọi cho bạn; chị T không nghi ngờ gì nên đưa điện thoại hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng cho M mượn. M cầm điện thoại di động của chị T giả vờ bấm số để gọi, rồi nhanh chóng đi ra ngoài ngồi lên xe mô tô và điều khiển xe tẩu thoát. Chị Trang đuổi theo Minh một đoạn nhưng không kịp, nên ngay sau đó đến Công an phường I trình báo. Đối với M, sau khi bỏ chạy và chiếm đoạt được điện thoại di động của chị T, thì mang đến cửa hàng điện thoại di động Tân Thế Giới ở đường P, phường P, TP.P cầm cố cho ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1981, là chủ cửa hàng) lấy 3.000.000 đồng sử dụng tiêu xài. Sau khi tiếp nhận nội dung trình báo của chị T, Công an phường I tiến hành một số hoạt động xác minh ban đầu và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý.

Bị cáo THÁI M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại Kết luận số: 106/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng của chị Hoàng Thị Huyền T bị chiếm đoạt vào ngày 09/7/2022, có trị giá 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 21-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo THÁI M về tội: "*Cướp giật tài sản* " được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo THÁI M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo THÁI M phạm tội: "*Cướp giật tài sản*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo THÁI M với mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo THÁI M phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/7/2022, tại quán tạp hóa của chị Hoàng Thị Huyền T (sinh năm 1997) ở số 57B đường L, Tổ 04 phường I, TP.P, tỉnh G, THÁI M giả vờ mượn điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, trị giá 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) của chị T để gọi cho bạn, rồi nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt. Ngày 01/8/2023, M ra đầu thú; đối với chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được của chị T, sau khi cướp giật xong, M đã mang đi cầm cố cho người khác để lấy tiền tiêu xài, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:*

*"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

Quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo THÁI M là người đã trưởng thành, có nhận thức, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bất chính, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu là chị T khi cho bị cáo mượn điện thoại và lợi dụng khi chủ sở hữu không để ý rồi nhanh chống cầm điện thoại tẩu thoát. Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của chị T. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo

đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 16.200.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Bồi thường thiệt hại", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, THÁI M đã tác động để bà Lương Thị Thu T2 (sinh năm 1976, là mẹ của M) bồi thường cho chị Hoàng Thị Huyền T số tiền 15.000.000 đồng; chị T không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bà T2 không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra vụ án, trên cơ sở lời khai của THÁI M, Cơ quan điều tra làm việc với ông Nguyễn Thanh T, là chủ cửa hàng điện thoại Tân Thế Giới, thì ông T xác nhận có nhận cầm cố điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng do M mang đến. Tuy nhiên, sau khi hết hạn cầm cố nhưng không thấy M đến chuộc lại điện thoại, ông T đã tháo linh kiện để sửa chữa, thay thế cho người khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại di động M đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Huyền T để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, chưa xác định được biển số, là phương tiện THÁI M sử dụng tẩu thoát để chiếm đoạt điện thoại di động của chị Hoàng Thị Huyền T vào ngày 09/7/2022, quá trình điều tra M khai là xe mượn của một người tên D, là bạn quen biết ngoài xã hội; M không biết nhân thân, địa chỉ của D và cũng không nhớ biển số xe. Sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của chị T, M đã trả lại xe cho D; bản thân D không biết về việc M đã sử dụng xe làm phương tiện để phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và thu giữ xe mô tô trên là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo THÁI M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo THÁI M.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo THÁI M phạm tội: *"Cướp giật tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo THÁI M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo: THÁI M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Nhàn**